# BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TƯ PHÁP

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

### TRẦN TRÍ DỮNG

BẢO VỆ CÔNG LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật Mã số: 9.38.01.06

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội (2019)

### Công trình được hoàn thành tại:

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lê Văn Long

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Trường, họp tại Trường Đại học Luật Hà Nội vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

- 1) Thư viện Quốc gia
- 2) Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội

#### 1 PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Hiến pháp năm 2013 đã quy định: "Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lọi ích của Nhà nước, quyền và lọi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân".

Việc hiến định nói trên đã đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong nhận thức của Đảng và Nhà nước về công lý và vai trò của Tòa án nhân dân trong việc bảo vệ công lý trong đời sống chính trị - pháp lý - xã hội tại Việt Nam, qua đó đã đặt ra những câu hỏi về lý luận và thực tiễn mang tính cấp thiết: Công lý là gì? Tòa án bảo vệ công lý như thế nào? Đánh giá thực trạng bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án hiện nay ra sao? Giải pháp gì để giúp ích cho hoạt động bảo vệ công lý của Tòa án?...

Chính vì lẽ đó, nghiên cứu sinh chọn nghiên cứu vấn đề "*Bảo vệ công* lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay" để góp phần làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Phân tích các vấn đề lý luận và thực trạng về bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay, đề xuất các giải pháp giúp cho Tòa án nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ xét xử bảo vệ công lý trong thời gian tới.

# 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài, đề ra giả thuyết nghiên cứu và các câu hỏi nghiên cứu;
  - Làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về công lý;
- Làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân;
- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân hiện nay;
- Đề ra những quan điểm và giải pháp bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân trong thời gian tới.

# 3. Phạm vi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu

#### 3.1. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung, Luận án nghiên cứu ở góc độ lý luận chung về nhà nước và pháp luật, liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, không đề cập đến Tòa án quân sự.

Về không gian, Luận án nghiên cứu vấn đề ở Việt Nam, có tham khảo chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Về thời gian, Luận án chủ yếu tập trung vào giai đoạn từ sau khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành cho đến nay.

### 3.2. Đối tượng nghiên cứu

Là những tư tưởng, học thuyết, lý luận về công lý, nhà nước và pháp luật, hoạt động xét xử bảo vệ công lý của Tòa án, thực trạng về pháp luật và thực tiễn xét xử bảo vệ công lý của Tòa án nhân dân kể từ sau khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành và các quan điểm, giải pháp giúp ích cho việc xét xử bảo vệ công lý của Tòa án nhân dân.

### 4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm của Đảng và Nhà nước về công cuộc đổi mới đất nước, đổi mới tổ chức và hoạt động của nhà nước và pháp luật theo yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tiếp thu có chọn lọc những tư tưởng tinh hoa của nhân loại phù hợp với điều kiện truyền thống văn hóa của Việt Nam.

Trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Luận án sử dụng nhiều phương pháp như hồi cứu tài liệu, phân tích, so sánh, tổng hợp, thống kê, lịch sử, hệ thống hóa... để thực hiện đề tài.

### 5. Đóng góp mới về khoa học của Luận án

- Luận án đã nhận diện, đánh giá tương đối khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu chủ yếu ở Việt Nam và sơ lược ở nước ngoài có liên quan đến đề tài. Xác định được những nội dung cần kế thừa, phát triển và những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu; đưa ra giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ của đề tài.
- Luận án đã làm rõ các vấn đề lý luận về công lý và bảo vệ công lý trên các mặt: Khái niệm, nội dung, đặc điểm, phương thức thực hiện công lý; khái niệm, đặc điểm, nội dung, phương thức bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử và những điều kiện đảm bảo công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân.
- Luận án đã khái quát thực trạng pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công lý từ năm 1945 cho đến nay; đánh giá thực tiễn, xác định những thành tựu và hạn chế, phân tích những nguyên nhân hạn chế chủ yếu trong việc bảo vệ

công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân kể từ sau khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành.

- Luận án đã đề xuất một số quan điểm, giải pháp chủ yếu để giúp cho Tòa án nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ công lý trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam.

# 6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án

Kết quả nghiên cứu của Luận án sẽ bổ sung vào hệ thống tri thức khoa học pháp lý về công lý, về bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân, có giá trị tham khảo trong thực tiễn xét xử ở Việt Nam hiện nay.

### 7. Kết cấu của Luận án

Phần mở đầu.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu.

Chương 2: Những vấn đề lý luận về công lý.

Chương 3: Những vấn đề lý luận về bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân.

Chương 4: Thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân hiện nay.

Chương 5: Quan điểm, giải pháp bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân.

Kết luân.

Danh mục tài liệu tham khảo.

Danh mục các công trình được công bố có liên quan đến đề tài.

Phụ lục.

# CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

#### 1.1. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Luận án đã phân loại các công trình nghiên cứu thành các nhóm:

# 1.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề lý luận về công lý và bảo vệ công lý của Tòa án

Các công trình tiêu biểu:

- Tác phẩm "Dân luật khái luận" của Vũ Văn Mẫu (1914-1998), Sài Gòn, năm 1961. Trong tác phẩm, tác giả cho rằng công lý là cứu cánh của pháp luật, khi xét xử đôi khi phải dựa vào công lý để sửa chữa một phần tính

chất quá nghiêm khắc của pháp luật, vì nếu đem thi hành pháp luật với tinh thần quá câu nệ, người ta sẽ gần như đi tới chỗ bất công.

- Tác phẩm "Hồi ký của đồng chí Vũ Đình Hòe", Nxb Hội Nhà văn, năm 2004. Trong tác phẩm có trích Bài phát biểu của đồng chí Vũ Đình Hòe với nhan đề "Công lý và pháp lý theo tinh thần "Chí công vô tư" của Hồ Chủ tịch". Theo đó, công lý là phải đứng về phía nông dân, dùng công cụ Tòa án để ủng hộ đắc lực cho cuộc đấu tranh của nông dân, đánh đổ giai cấp địa chủ, giành lấy ruộng đất cho nông dân. Mọi người đều lao động nên đều bình đẳng, đều có quyền và có đủ điều kiện để tự tay mình xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc cho mình, đó là công lý ở mức cao nhất. Công lý và pháp lý là sự thể hiện "chí công vô tư" qua các thời kỳ cách mạng và mang một nội dung thích hợp với từng thời kỳ ấy.
- Bài viết "Quyền tiếp cận công lý trong tố tụng hình sự" của ThS Đinh Thế Hưng, Tạp chí Nghề luật, số 01, năm 2011. Theo tác giả, công lý là những giá trị về công bằng, lẽ phải, phù hợp với lợi ích chung, với đạo lý được xã hội và pháp luật thừa nhận. Pháp luật là hiện thân của công lý nhưng công lý không đồng nhất với pháp luật. Chỉ khi nào pháp luật chuyển tải được toàn bộ những giá trị công bằng, lẽ phải, nhân đạo... của công lý thì lúc đó pháp luật mới là biểu hiện của công lý. Ngược lại, một thứ pháp luật không bảo vệ cho kẻ yếu chỉ nhằm bảo vệ quyền lợi cho thiểu số kẻ mạnh có quyền lực ấy là thứ pháp luật bất công.
- Tác phẩm "Tòa án Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền" của GS.TS Nguyễn Đăng Dung chủ biên, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2012. Trong tác phẩm, tác giả xác định công lý là chuẩn mực đạo đức xã hội mà pháp luật có nhiệm vụ duy trì và bảo vệ. Biểu hiện của công lý chính là sự công bằng, khách quan, vô tư và tình người. Hoạt động xét xử là hoạt động trực tiếp bảo vệ công lý. Tòa án không chỉ phán xét tính hợp pháp mà còn cả tính đúng đắn của hành vi, tức là ngoài căn cứ vào pháp luật, Tòa án còn căn cứ vào công lý...
- 1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động xét xử của Tòa án gắn với nhiệm vụ bảo vệ công lý về phương diện lý luận và thực tiễn

Các công trình tiêu biểu:

- Luận án tiến sĩ "Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay" của TS Lê Xuân Thân, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2004. Tác giả xác định hoạt động xét xử

chính là hoạt động áp dụng pháp luật, là việc thực hiện pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm trong quá trình xác định sự thật khách quan của vụ việc để ban hành các bản án, quyết định phán xét một hành vi là tội phạm, phải chịu hình phạt; để phân xử đúng sai đối với các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể. Hoạt động xét xử có những đặc trưng: Là hoạt động thực hiện quyền lực Nhà nước; chỉ được tiến hành trong quá trình xét xử các vụ án theo nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; được tiến hành chủ yếu tại phiên tòa; chỉ do Thẩm phán và Hội thẩm tiến hành.

- Tác phẩm "Áp dụng pháp luật ở Việt Nam hiện nay Một số vấn đề lý luận và thực tiễn" của TS Nguyễn Thị Hồi (chủ biên), Nxb Tư pháp, năm 2009. Các tác giả phân tích chuyên sâu những vấn đề lý luận về áp dụng pháp luật như: Khái niệm, đặc điểm, quy trình áp dụng pháp luật, áp dụng pháp luật tương tự; phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về áp dụng pháp luật trong một số lĩnh vực cụ thể như hình sự, dân sự, hành chính...; đề ra những phương hướng hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.
- Tác phẩm "Quyền con người trong thi hành công lý" của Tòa án nhân dân, Nxb Lao động Xã hội, năm 2010. Tác phẩm cung cấp những kiến thức tương đối toàn diện về các quyền cơ bản của con người và việc bảo đảm các quyền này trong quá trình thực thi công lý qua những nội dung cơ bản: Quyền con người trong việc giam giữ, quyền có một phiên tòa bình đẳng từ điều tra đến phiên tòa, từ phiên tòa đến bản án cuối cùng, quyền của phụ nữ trong thi hành công lý, sự độc lập và công bằng của Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư...
- Tác phẩm "Chứng cứ và chứng minh trong vụ án hình sự" của TS Đỗ Văn Đương, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2011. Tác giả phân tích chuyên sâu các vấn đề lý luận về chứng cứ, chứng minh trong vụ án, các phương pháp khoa học về thu thập, đánh giá, sử dụng chứng cứ trong lĩnh vực hình sự, qua đó cũng cung cấp những tri thức quan trọng về vấn đề chứng cứ, chứng minh nói chung trong quá trình giải quyết các loại vụ việc của Tòa án.
- Luận án tiến sĩ "Những vấn đề về độc lập xét xử trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta" của TS Lưu Tiến Dũng, Học viện Khoa học xã hội, năm 2011. Tác giả đã xác định bảo đảm độc lập xét xử phải bao gồm: Sự độc lập của quyền tư pháp so với các quyền lực

khác; sự độc lập của Tòa án đối với các cơ quan lập pháp và hành pháp cũng như với các cơ quan tư pháp khác, các cơ quan, tổ chức bên ngoài; sự độc lập của Thẩm phán và Hội thẩm. Bảo đảm độc lập xét xử là một trong những điều kiện tiên quyết của một nhà nước pháp quyền nhằm bảo đảm tính thượng tôn của Hiến pháp và pháp luật và sự bình đẳng trước pháp luật; bảo đảm sự cân bằng và kiểm soát giữa các quyền lực nhà nước và bảo đảm quyền con người...

- Luận án tiến sĩ "Bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trong xét xử hình sự ở Việt Nam hiện nay" của TS Hoàng Hùng Hải, Học viện Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2012. Tác giả xác định bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trong phiên tòa xét xử hình sự là sự tôn trọng, bảo vệ và thực hiện quyền bình đẳng của những người (bên) buộc tội và những người (bên) gỡ tội (bào chữa) do những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng, trong đó Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đóng vai trò then chốt thực hiện, tạo cơ sở cho việc ra bản án, quyết định đúng pháp luật, vì công lý.
- Luận án tiến sĩ "Nguyên tắc xác định sự thật của vụ án trong tố tụng hình sự Việt Nam" của TS Đinh Thế Hưng, Học viện Khoa học xã hội, năm 2017. Tác giả đã xác định sự thật vụ án chính là chân lý trong vụ án; xác định sự thật vụ án là quá trình nhận thức đặc thù mang tính pháp lý, có giới hạn, thông qua phương pháp chứng minh và phương tiện chứng cứ nhằm xác định sự thật của vụ án với tư cách là toàn bộ sự kiện pháp lý đã xảy ra trên thực tế. Xác định sự thật của vụ án là tiền đề để giải quyết khách quan, toàn diên, đúng đắn vu án và các vấn đề khác...
- 1.1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân có liên quan đến vấn đề về quan điểm, giải pháp bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân

Các công trình tiêu biểu:

- Tác phẩm "Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền" của GS.TSKH Lê Cảm và PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2004. Các tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận về cải cách tư pháp trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về tổ chức và hoạt động của quyền lực tư pháp, về mối quan hệ giữa các thiết chế bên trong cũng như mối quan hệ giữa quyền tư pháp với quyền hành pháp và lập pháp.

- Tác phẩm "Thể chế tư pháp trong Nhà nước pháp quyền", Nxb Tư pháp, năm 2004 và tác phẩm "Tòa án Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền", Nxb Đại học Quốc gia, năm 2012 của GS.TS Nguyễn Đăng Dung. Tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận về vị trí, vai trò của Tòa án và tầm quan trọng của độc lập tư pháp trong xã hội pháp quyền, đã xây dựng những giải pháp có giá trị nhằm nâng cao vị thế của Tòa án và chất lượng xét xử gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.
- Luận án tiến sĩ "Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam" của TS Trần Huy Liệu, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2006. Tác giả đã phân tích làm rõ các khái niệm về "quyền tư pháp", "hoạt động tư pháp", "hệ thống các cơ quan tư pháp", vị trí, vai trò, đặc điểm cơ bản của các cơ quan tư pháp ở Việt Nam; đề xuất những giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp khả thi và phù hợp ở Việt Nam.
- Đề tài cấp nhà nước "Cải cách các cơ quan tư pháp, hoàn thiện hệ thống các thủ tục tư pháp nâng cao hiệu quả và hiệu lực xét xử của Tòa án trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân", do TS Uông Chu Lưu chủ nhiệm, năm 2006. Đề tài nghiên cứu về quyền tư pháp, hệ thống tư pháp với nhiều vấn đề lý luận thực tiễn quan trọng có tính định hướng lâu dài. Nổi bật là đề xuất bản thiết kế mô hình tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp, của từng cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp với trung tâm là hiệu quả xét xử của Tòa án...

### 1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

# 1.2.1. Nhóm công trình nghiên cứu lý luận về công lý

Các công trình tiêu biểu:

- Tác phẩm "Justice according to law" (Công lý dựa trên nền tảng luật pháp) của Nathan Roscoe Pound (1870-1964), Nxb Yale University Press, năm 1951. Tác giả cho rằng công lý là sự tôn trọng khát vọng về một cuộc sống văn minh mà sớm hay muộn nó cũng sẽ tới. Công lý như là một phẩm hạnh cá nhân, một quan niệm đạo đức hay một cơ chế kiểm soát xã hội.
- Tác phẩm "Justice" (Công lý) của Josef Pieper (1940-1997), Nxb Pantheon Books, năm 1955. Tác giả cho rằng các quyền là cái có trước, công lý là điều xuất hiện sau; khi các quyền được thừa nhận, công lý sẽ xuất hiện nếu các quyền bị vi phạm. Công lý chính là nghĩa

vụ với người khác, công lý có tác dụng thúc đẩy mối quan hệ cộng tác giữa con người với nhau.

- Tác phẩm "A theory of justice" (Một lý thuyết về công lý), của John Rawls (1921-2002), Nxb The Belknap Press, năm 1977. Tác giả đã xây dựng học thuyết về công lý dựa trên nguyên tắc bình đẳng về quyền tự do cơ bản của tất cả mọi người, chỉ cho phép bất bình đẳng khi làm gia tăng lợi ích cho các thành viên yếu thế trong xã hội. Những lợi thế do thiên phú chỉ là sự kiện tự nhiên, không phải là căn cứ để đánh giá sự bất công, cách mà các thể chế đối phó với nó mới quan trọng. Tác giả đề xuất cách đối phó với những sự kiện đó là cách đồng ý chia sẻ số phận với mọi người, nên tận dụng sự ngẫu nhiên của tạo hóa và hoàn cảnh xã hội để vì lợi ích chung.
- Tác phẩm "Justice: What's the right thing to do" (Phải trái, đúng sai Hồ Đắc Phương dịch) của Michael Sandel, Nxb Trẻ, năm 2011. Tác giả cho rằng, công lý không chỉ đơn giản là cách tối đa hóa lợi ích hay bảo đảm quyền tự do lựa chọn, công lý còn phải xác định giá trị đúng đắn, tạo lối sống tốt đẹp và nền văn hóa khoan dung với những ý kiến bất đồng...

# 1.2.2. Nhóm công trình nghiên cứu về hoạt động bảo vệ công lý của Tòa án

Các công trình tiêu biểu:

- Tác phẩm "Procedural justice A psychological analysis" (Công lý tố tụng Một phân tích từ khía cạnh tâm lý) của John Thibaut và Laurens Walker, Nxb Lawrence Erlbaum Associates, năm 1975. Tác giả đã tiếp cận liên ngành luật học và tâm lý xã hội để đánh giá, lựa chọn các thủ tục tìm kiếm công lý: Đối tụng hay thẩm vấn; vấn đề chống lại định kiến thiên lệch từ bên trong và bên ngoài; đánh giá công lý từ mức độ hài lòng của đương sự với quyết định của Tòa án.
- Tác phẩm "On the adversary system and justice" (Bàn về hệ thống đối tụng và công lý) của Martin P.Golding, Philosophical Law, Nxb Bronaugh, năm 1978. Tác giả cho rằng công lý có liên quan đến lý thuyết tìm kiếm sự thật trong quá trình xét xử. Công lý là một điều gì đó rộng lớn và có ý nghĩa sâu sắc hơn so với sự thật, sự thật khách quan của vụ việc chỉ là một trong những thành tố cơ bản của công lý.
- Tác phẩm "*Natural justice*" (Công lý tự nhiên) của Geofrey A Flick, New South Wales xuất bản năm 1979 và Butterworths tái bản năm

- 1984. Tác giả đã luận giải về các nguyên tắc công bằng về thủ tục trong hoạt động xét xử để đảm bảo cho Tòa án thực sự là một thiết chế khách quan, công tâm, không thiên vị.
- Tác phẩm "Civil justice in crisis: Comparative perspectives of civil procedure" (Công lý dân sự trong khủng hoảng) của Adrian A.S.Zuckerman, Nxb Oxford University, năm 1999. Tác giả đã nêu ra các tiêu chí đánh giá về công lý trong hoạt động tố tụng của Tòa án như: Khả năng tìm ra sự thật, thời gian đảm bảo tiếp cận công lý, chi phí tiếp cận công lý hợp lý...

### 1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

# 1.3.1. Những kết quả nghiên cứu cần kế thừa và tiếp tục phát triển

Về công lý, các công trình nghiên cứu ở trong nước đã có những phân tích khái quát bước đầu và có đưa ra một số khái niệm về công lý. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài có nhiều phân tích sâu sắc hơn ở các góc độ khác nhau.

Về lý luận và thực tiễn của hoạt động xét xử bảo vệ công lý, các công trình nghiên cứu ở trong nước đã làm sáng tỏ những vấn đề quan trọng có liên quan đến đề tài. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài có rất nhiều phân tích sâu sắc về vai trò, vị thế độc lập của Tòa án trong việc bảo vệ công lý theo góc độ lý luận và thực tiễn của nước ngoài.

Về phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, các công trình nghiên cứu ở trong nước đã có những quan điểm và đề xuất quan trọng, còn các công trình nghiên cứu ở nước ngoài đã cung cấp những quan điểm có giá trị tham khảo.

### 1.3.2. Những vấn đề cần phải được tiếp tục nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận về công lý: Khái niệm, đặc điểm, nội dung của công lý, phương thức thực hiện công lý, bảo vệ công lý...;
- Hệ thống hóa lý luận về hoạt động bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án: Nội dung bảo vệ công lý, phương thức bảo vệ công lý, điều kiện đảm bảo cho hoạt động bảo vệ công lý của Tòa án...;
- Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn xét xử bảo vệ công lý của Tòa án nhân dân hiện nay, nhất là sau khi có Hiến pháp năm 2013 và các luật cụ thể hóa ban hành;
- Các giải pháp bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân trong tình hình hiện nay.

### 1.4. Giả thuyết nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

#### 1.4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án là bảo vệ "hạt nhân hợp lý" của thuộc tính xã hội trong pháp luật do Tòa án chuyên trách thực hiện, để phán quyết của Tòa án có sức thuyết phục trong việc giải quyết các vụ việc tranh cãi pháp lý trong đời sống xã hội, qua đó giúp cho xã hội giữ vững trật tự, ổn định và phát triển bền vững.

#### 1.4.2. Câu hỏi nghiên cứu

- Công lý có khái niệm, đặc điểm và nội dung gì? Tại sao nói công lý là "hạt nhân hợp lý" của thuộc tính xã hội trong pháp luật? Tại sao phải bảo vê công lý?
- Tại sao Tòa án là cơ quan chuyên trách bảo vệ công lý? Tòa án bảo vệ công lý nhằm mục đích gì? Bảo vệ công lý như thế nào? Nội dung, phương thức, điều kiện bảo vệ công lý ra sao?
- Bảo vệ công lý của Tòa án nhân dân hiện nay được đánh giá trên thực tế như thế nào?
- Cần có quan điểm, giải pháp gì để bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân trong tình hình hiện nay?

### CHƯƠNG 2 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG LÝ

#### 2.1. Khái niệm công lý

Công lý là những lẽ đúng đắn được thừa nhận chung trong xã hội, làm cơ sở cho việc phán xét, xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong những mối quan hệ nhất định. Hay nói một cách ngắn gọn, công lý là những lẽ chung đúng đắn.

### 2.2. Đặc điểm cơ bản của công lý

Thứ nhất, công lý thuộc về phạm trù ý thức xã hội, được quyết định bởi tồn tại xã hội và có mối liên hệ biện chứng với tồn tại xã hội. Công lý phản ánh tồn tại được xác định trong một không gian và thời gian cụ thể. Không có khái niệm công lý vĩnh cửu cũng như là công lý bất biến.

Thứ hai, công lý luôn vận động phát triển và có tính ổn định tương đối. Tồn tại xã hội vận động phát triển không ngừng nên công lý phản ánh tồn tại xã hội cũng vận động phát triển không ngừng. Do công lý có chứa đưng những giá tri truyền thống, những quy tắc cốt lõi, những

quyền, lợi ích, giá trị cơ bản thuộc về bản chất của con người... nên so với tồn tại xã hội, công lý có tính ổn định rất cao, đóng vai quan trọng trong việc duy trì và giữ vững ổn định trật tự xã hội.

Thứ ba, công lý là sự giao thoa của các hình thái ý thức xã hội. Công lý liên hệ với ý thức chính trị qua lợi ích các giai tầng trong xã hội; liên hệ với ý thức pháp luật qua các phán xét về tính đúng sai, đánh giá tính hợp pháp và không hợp pháp; liên hệ với ý thức đạo đức qua các giá trị tôn vinh, quy tắc "có đi có lại" trong các quan hệ xã hội; liên hệ với ý thức thẩm mỹ qua những biểu tượng về công lý; liên hệ với ý thức tôn giáo qua các tín ngưỡng; liên hệ với ý thức khoa học qua các sự thật khách quan...

Thứ tư, công lý có mối liên hệ đặc biệt đối với ý thức pháp luật. Công lý chính là sự giao thoa của các ý thức pháp luật của các giai tầng trong xã hội có giai cấp, là "cái chung đúng đắn" trong ý thức pháp luật.

Thứ năm, công lý có mối liên hệ chặt chẽ với công bằng. Công lý và công bằng là hai khái niệm đan xen, khó tách rời nhau nhưng giữa chúng vẫn có sự khác biệt, công lý là căn nguyên của công bằng, còn công bằng là kết quả của công lý.

Thứ sáu, công lý, pháp luật và nhà nước là các hiện tượng không thể tách rời. Ở góc độ bản chất, công lý chính là "hạt nhân hợp lý" của thuộc tính xã hội bên cạnh thuộc tính giai cấp của nhà nước và pháp luật, thuộc về "tầng sâu" của nhà nước và pháp luật. Ăng-ghen đã nhận định, những hoạt động về mặt xã hội là cơ sở của sự thống trị giai cấp và sự thống trị giai cấp cũng chỉ kéo dài chừng nào nó còn thực hiện những hoạt động về mặt xã hội của nó. Do đó, để quản lý xã hội cho thuyết phục, hiệu quả và bền vững, tính xã hội xoay quanh "hạt nhân hợp lý" của nó tức là công lý, phải cần được xem là cái có trước, cái cần đề cao hoặc là cái nền tảng để tính giai cấp của pháp luật và nhà nước dựa vào đó bộc lộ, thể hiện.

### 2.3. Nội dung cơ bản của công lý

Công lý chứa đựng 07 nội dung cơ bản, đó là: Sự thật khách quan và tôn trọng sự thật khách quan; sự đề cao, tôn trọng phẩm giá vốn có và quyền bình đẳng của con người; sự tôn trọng truyền thống văn hóa và tín ngưỡng; quy tắc "có đi có lại" trong các mối quan hệ của con người; sự tôn trọng các cam kết, các thỏa thuận mà các bên đã tự do, tự nguyên tham gia trên cơ sở "có đi có lại", qua đó xác định quyền và nghĩa vụ đối với nhau; luôn hướng đến các giá trị và liên quan đến việc đánh giá các giá trị; có liên hệ chặt chẽ với yêu cầu về lô-gích hình thức.

Trong các nội dung này, nội dung hướng đến các giá trị và bảo đảm tính "có đi có lại" được coi là nội dung cốt lõi của công lý. Xét vai trò của từng nội dung: Sự thật khách quan, sự tôn trọng phẩm giá con người và sự tôn trọng truyền thống, tín ngưỡng đóng vai trò làm cơ sở nền tảng; sự hướng đến các giá trị đóng vai trò là cơ sở mục đích; sự tôn trọng thỏa thuận và bảo đảm "có đi có lại" đóng vai trò là cơ sở phương thức thực hiện; sự bảo đảm tính lô-gích hình thức đóng vai trò là cơ sở hình thức thể hiện. Tuy mỗi nội dung của công lý có vai trò khác nhau nhưng chúng đều có quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo nên cơ sở lý lẽ vững chắc để xem xét, cân nhắc, quyết định xem ai có quyền, nghĩa vụ hay trách nhiệm gì, để phán xét ai đúng, ai sai trong những mối quan hệ nhất định.

# 2.4. Phương thức thực hiện công lý

Công lý được thực hiện qua 3 hoạt động cơ bản:

- Trong hoạt động thiết lập nội dung, hình thức các quy định pháp luật, công lý được thực hiện qua hoạt động xây dựng nội dung quy phạm pháp luật bảo đảm các nội dung của công lý và sự tôn trọng trật tự hiến pháp.
- Trong hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật, thực hiện pháp luật, công lý được thực hiện ở cách thức tổ chức thực hiện pháp luật và thực hiện pháp luật luôn dựa trên pháp luật, tôn trọng trật tự hiến pháp và những nội dung của công lý.
- Trong hoạt động xét xử của Tòa án, công lý được thực hiện qua hoạt động xét xử bảo vệ công lý giải quyết các vụ việc tranh cãi pháp lý một cách thuyết phục, giúp cho xã hội giữ vững trật tự, ổn định.

#### 2.5. Phân loại công lý

Căn cứ vào hệ thống quyền lực nhà nước, công lý chia thành: Công lý trong lĩnh vực lập pháp, công lý trong lĩnh vực hành pháp và công lý trong lĩnh vực tư pháp.

Căn cứ vào nội dung tác động của pháp luật, công lý chia thành: Công lý nội dung và công lý thủ tục.

### CHƯƠNG 3 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ CÔNG LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN

#### 3.1. Hoạt động xét xử của Tòa án

### 3.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hoạt động xét xử

Hoạt động xét xử của Tòa án là quá trình áp dụng pháp luật, diễn

ra tập trung tại phiên tòa, được tiến hành theo một trình tự thủ tục tố tụng nhất định, để giải quyết các cáo buộc và tranh chấp pháp lý nhằm bảo vệ pháp luật, bảo vệ trật tự hiến pháp và bảo vệ công lý.

Hoạt động xét xử của Tòa án có 4 đặc điểm cơ bản:

Thứ nhất, hoạt động xét xử là hoạt động áp dụng pháp luật để giải quyết các cáo buộc và tranh chấp pháp lý nhằm bảo vệ pháp luật và bảo vệ trật tự hiến pháp.

Thứ hai, hoạt động xét xử nhằm mục đích bảo vệ công lý để các phán quyết của Tòa án có sức thuyết phục, kết thúc được các vụ việc tranh cãi pháp lý, qua đó góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước, ổn định trật tự xã hội.

Thứ ba, hoạt động xét xử được thực hiện tập trung tại phiên tòa, với sự bình đẳng của các bên trước Tòa án; do chủ thể xét xử tiến hành theo một trình tự thủ tục nhất định, xem xét đánh giá chứng cứ, lựa chọn quy phạm pháp luật và nhân danh nhà nước và pháp luật phán quyết giải quyết các cáo buộc và tranh chấp pháp lý.

Thứ tư, hoạt động xét xử không thể tách rời các hoạt động liên quan có tính chất tiền đề, kiểm sát, bổ trợ và thi hành án để đảm bảo cho phán quyết được ban hành hợp pháp và thực thi trên thực tế.

### 3.1.2. Nội dung của hoạt động xét xử

- 3.1.2.1. Hình thức xét xử
- 3.1.2.2. Chủ thể xét xử
- 3.1.2.3. Chủ thể bị xét xử và chủ thể tham gia xét xử
- 3.1.2.4. Đối tượng xét xử
- 3.1.2.5. Nội dung xét xử
- 3.1.2.6. Phương thức xét xử
- 3.2. Bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án
- 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử

Bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án là hoạt động làm sáng tỏ, gìn giữ những "hạt nhân hợp lý" của thuộc tính xã hội trong pháp luật, được Tòa án thực hiện trong quá trình xét xử, để hướng tới những phán quyết có sức thuyết phục, được xã hội đồng tình, qua đó góp phần giúp xã hội giữ vững trật tự, ổn định và phát triển bền vững.

Bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử có 6 đặc điểm cơ bản:

Thứ nhất, bảo vệ công lý trong xét xử là nhiệm vụ của chủ thể xét xử, diễn ra tập trung tại phiên tòa, có nội dung là làm sáng tỏ nội dung

công lý để xác lập trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vi phạm pháp luật, phân định các quyền và nghĩa vụ của các bên, vô hiệu hóa những quy phạm pháp luật trái với trật tự hiến pháp trong quá trình áp dụng pháp luật để giải quyết các cáo buộc và tranh chấp pháp lý.

Thứ hai, bảo vệ công lý trong xét xử là cơ sở của việc bảo vệ pháp luật và trật tự hiến pháp, qua đó lợi ích giai cấp và các lợi ích khác được bảo vệ, góp phần ổn định trật tự xã hội. Chính vì lẽ đó, Hiến pháp năm 2013 đã đặt nhiệm vụ bảo vệ công lý lên ưu tiên hàng đầu.

Thứ ba, bảo vệ công lý trong xét xử còn là mục đích của việc bảo vệ pháp luật và trật tự hiến pháp, có ý nghĩa khẳng định vai trò quyết định của tính xă hội đối với tính giai cấp, của cái chung đúng đắn đối với những cái chung..., từ đó sẽ góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước, thuyết phục xã hội đồng tình, chấm dứt các vụ việc tranh cãi pháp lý.

Thứ tư, quyền tư pháp cần có sự độc lập tương đối trong quan hệ với quyền lập pháp và quyền hành pháp, để giúp cho quyền tư pháp có cái nhìn khách quan, toàn diện, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ công lý.

Thứ năm, bảo vệ công lý trong xét xử không thể tách rời sự liên hệ chặt chẽ với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp và các cơ quan, tổ chức trong hệ thống tư pháp để bảo vệ pháp luật, trật tự hiến pháp và công lý hiệu quả.

Thứ sáu, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ công lý trong xét xử sẽ thể hiện ở kết quả các phán quyết không bị hủy, bị sửa hay cần phải rút kinh nghiệm, sẽ được các bên liên quan tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành, qua đó tạo niềm tin của người dân, giúp xã hội giữ vững trật tự ổn định và phát triển bền vững.

#### 3.2.2. Nội dung của bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử

# 3.2.2.1. Bảo vệ công lý trong việc giải quyết vấn đề bản chất pháp lý vụ án

Là hoạt động sáng tỏ, gìn giữ những nội dung công lý trong việc xác định các sự kiện vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, yêu cầu quyền pháp lý và những vấn đề khác có liên quan khi giải quyết những cáo buộc, tranh chấp pháp lý trong vụ án. Thực hiện nội dung này gọi tắt là bảo vệ công lý nội dung của vụ án.

# 3.2.2.2. Bảo vệ công lý trong việc thực thi các thủ tục tố tụng của vụ án

Là hoạt động sáng tỏ, gìn giữ những nội dung công lý trong việc áp dụng, thực thi những thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử để giải quyết các

vấn đề bản chất pháp lý của vụ án, bảo đảm cho việc bảo vệ công lý nội dung. Thực hiện nội dung này gọi tắt là bảo vệ công lý thủ tục của vụ án.

# 3.2.2.3. Bảo vệ công lý trong việc định chuẩn pháp lý để giải quyết vụ án

Là hoạt động lựa chọn, tìm ra những quy phạm pháp luật, quy tắc chuẩn mực chứa đựng nội dung công lý trong hệ thống pháp luật, để thực hiện bảo vệ công lý nội dung và công lý thủ tục của vụ án.

# 3.2.2.4. Bảo vệ công lý trong việc thể hiện phán quyết giải quyết vụ án

Là hoạt động sáng tổ hình thức thể hiện của công lý trong việc ban hành bản án, quyết định của vụ án, trong đó nội dung phán quyết phải đảm bảo tính lô-gích hình thức và hình thức của phán quyết phải đảm bảo đúng thể thức, thể hiện sự trang trọng, tôn nghiêm, xứng đáng là một phán quyết bảo vệ công lý.

### 3.2.3. Phương thức bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử

Là sự thống nhất giữa hoạt động đánh giá chứng cứ một cách khoa học với hoạt động điều hành phiên tòa phù hợp, để chủ thể xét xử thực hiện các nội dung của bảo vệ công lý trong xét xử.

- 3.2.3.1. Hoạt động đánh giá chứng cứ
- 3.2.3.2. Hoạt động điều hành phiên tòa

# 3.3. Điều kiện cơ bản đảm bảo công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án $\,$

# 3.3.1. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cầm quyền

Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện sự thống trị về mặt giai cấp, được thể chế hóa và thể hiện ở thuộc tính giai cấp của nhà nước và pháp luật. Sẽ là lãnh đạo đúng đắn nếu lợi ích giai cấp của Đảng đặt trên nền tảng của công lý, giúp cho công lý được thể hiện đầy đủ, trọn vẹn. Chỉ có như vậy thì lợi ích giai cấp của Đảng mới nhận được sự đồng thuận, có sức thuyết phục, có khả năng thực hiện và duy trì lâu dài.

#### 3.3.2. Đảm bảo tính độc lập và uy quyền của Tòa án

Để bảo vệ công lý hiệu quả, Tòa án phải có tính độc lập và cùng với nó là tính uy quyền để bảo đảm tính độc lập trên thực tế.

# 3.3.3. Đạo đức, năng lực, trách nhiệm nghề nghiệp và chế độ đãi ngộ xứng đáng

Đạo đức, năng lực, trách nhiệm nghề nghiệp và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xét xử phải được quan tâm xứng đáng thì hoạt động bảo vệ công lý của Tòa án mới có thể thực hiện tốt.

# 3.3.4. Đảm bảo về mặt pháp lý

Pháp luật vừa là đối tượng được bảo vệ, vừa là cơ sở để bảo vệ công lý. Nếu pháp luật chứa đựng đầy đủ công lý sẽ có ý nghĩa quyết định thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công lý của Tòa án.

### 3.3.5. Điều kiện cơ sở vật chất

Việc bảo đảm cho Tòa án có trụ sở làm việc khang trang, hiện đại, đầy đủ tiện nghi với phòng xét xử có hình thức phù hợp sẽ thể hiện sự uy nghiêm, trang trọng, văn minh của nền tư pháp, qua đó sẽ có tác động rất lớn đến nhận thức của xã hội về vai trò của Tòa án trong việc thực hiện quyền tư pháp bảo vệ công lý.

#### **CHUONG 4**

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN BẢO VỆ CÔNG LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HIỆN NAY

4.1. Khái quát các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công lý từ năm 1945 đến nay

#### 4.1.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước năm 2013

Giai đoạn từ năm 1945 đến trước năm 2013, pháp luật đã thể hiện nhiều sắc thái khác nhau về công lý: Từ năm 1945 đến năm 1948, công lý như là một giá trị phổ quát, bất khả xâm phạm, dường như đứng trước mọi giá trị khác; từ năm 1948 đến trước năm 1986, công lý phải phục vụ giai cấp, phục vụ cho mục đích kháng chiến; từ năm 1986 đến trước năm 2013, công lý dần được thể hiện qua các giá trị dân chủ, pháp quyền và đảm bảo các quyền tự do cá nhân.

### 4.1.2. Giai đoạn từ năm 2013 đến nay

Giai đoạn từ năm 2013, pháp luật đã ghi nhận những nội dung cơ bản của công lý và đã xác định Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý trong Hiến pháp và các luật cụ thể, qua đó đã đảm bảo những quy định cần thiết cho Tòa án nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ công lý.

- 4.1.2.1. Nội dung bảo đảm cho Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp bảo vệ công lý
- 4.1.2.2. Nội dung trực tiếp liên quan đến thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân
  - a. Về hoạt động xét xử
  - b. Về nội dung bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử
  - c. Về phương thức bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử
- 4.2. Thực tiễn bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân hiện nay

### 4.2.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

Tính từ 4 năm gần đây, từ năm 2015 đến năm 2018, tỉ lệ bản án, quyết định không bị hủy sửa đạt từ 98,01% đến 98,65%. Hoạt động xét xử của Tòa án đạt nhiều kết quả đáng khích lệ.

# 4.2.2. Hạn chế, tồn tại

Tỉ lệ bản án, quyết định bị hủy sửa chiếm dao động từ 1,09 - 1,35% hàng năm, tương ứng sẽ là hơn 4.800 đến 5.700 bản án, quyết định bị hủy, sửa. Bên cạnh đó, theo kết quả khảo sát đánh giá từ phía xã hội trong thời gian gần đây, tác động của hoạt động Tòa án đối với xã hội chưa thật sự mang tính tích cực.

# 4.2.3. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế

### 4.2.3.1. Nguyên nhân chủ quan

- a. Nguyên nhân ở việc giải quyết vấn đề bản chất pháp lý vụ án
- b. Nguyên nhân ở việc thực thi những thủ tục tố tụng của vụ án
- c. Nguyên nhân ở việc định chuẩn pháp lý để giải quyết vụ án
- d. Nguyên nhân ở việc thể hiện phán quyết giải quyết vụ án
- e. Nguyên nhân ở phương thức bảo vệ công lý trong xét xử vụ án

### 4.2.3.2. Nguyên nhân khách quan

- a. Bất cập về nhận thức định hướng thực tiễn của Đảng
- b. Tính độc lập và uy quyền của Tòa án chưa thật sự đảm bảo
- c. Thực tiễn tổ chức, hoạt động của hệ thống Tòa án chưa đáp ứng yêu cầu
  - d. Vấn đề định chế pháp luật còn những thiếu sót, bất cập
  - e. Điều kiện vật chất chưa thật sự đảm bảo

#### **CHUONG 5**

### QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO VỆ CÔNG LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN

### 5.1. Quan điểm bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân

- 5.1.1. Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân
- 5.1.2. Đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và bảo vệ quyền con người trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay
- 5.1.3. Bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa
- 5.1.4. Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay
- 5.1.5. Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài về bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử để áp dụng phù hợp với điều kiện của Việt Nam

# 5.2. Giải pháp bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân

# 5.2.1. Nhận thức đúng về vai trò của công lý trong đời sống Nhà nước và xã hội pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Qua Hiến pháp và trật tự hiến pháp, công lý được xem là "xương sống" của hệ thống pháp luật, là nền tảng cho hoạt động của nhà nước, giúp cho việc kiểm soát quyền lực, đảm bảo cho xã hội trật tự, ổn định và phát triển bền vững. Do đó, khi đề cập đến việc bảo đảm Hiến pháp và pháp luật giữ vị trí tối thượng trong đời sống Nhà nước và xã hội, thì đó cũng chính là khẳng định vai trò nền tảng của công lý trong đời sống pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

# 5.2.2. Hoàn thiện mô hình bảo vệ Hiến pháp hiện nay để nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công lý của Tòa án nhân dân

Cần thiết phải lập một cơ quan chuyên trách thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp ở cấp trung ương là *Tòa án Hiến pháp* bên cạnh Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Về thành viên của Tòa án Hiến pháp nên giống mô hình Hội đồng Hiến pháp để đảm bảo tính khách quan, toàn diện, bao quát các ngành, có thể là 09 hoặc 15 người, với 03 hoặc 05 người do Quốc hội đề cử, 03 hoặc 05 người do Chính phủ đề cử và 03 hoặc 05 người do Tòa án nhân dân tối cao đề cử để Quốc hội thông qua; những thành viên này có trình độ cao, có uy tín và nhiều năm kinh nghiệm

tại cơ quan đã đề cử, thực hiện nhiệm vụ chuyên trách với nhiệm kỳ lâu dài, có thể là 10 năm hoặc theo "tuổi thọ" của Hiến pháp. Tòa án Hiến pháp thực hiện việc giám sát hoạt động bảo vệ trật tự hiến pháp của các Tòa án cấp dưới; giải quyết các yêu cầu của Tòa án cấp dưới đối với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương là Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ... có dấu hiện trái với Hiến pháp và trật tự hiến pháp trong quá trình giải quyết vụ việc.

Về bảo vệ trật tự hiến pháp đối với văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, thẩm quyền bảo vệ trật tự hiến pháp nên giao cho Hội đồng xét xử thực hiện và phải tuyên trong bản án, quyết định, vừa để đảm bảo tính độc lập, chỉ tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và vừa để đảm bảo tính hiệu lực thi hành trên thực tế.

# 5.2.3. Bảo đảm tính độc lập của Tòa án trong việc thực hiện quyền tư pháp

Việc bảo đảm Tòa án là một thiết chế độc lập thể hiện ở những nội dung yêu cầu sau đây:

Thứ nhất, Tòa án phải là cơ quan xét xử một cách thống nhất, thể hiện qua hoạt động tuân theo thủ tục tố tụng nghiêm ngặt, có đường lối áp dụng pháp luật nhất quán, cách đánh giá chứng cứ khoa học, chuẩn mực trong quá trình xét xử.

Thứ hai, Tòa án phải là cơ quan xét xử thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cơ bản trong quá trình giải quyết vụ việc, qua đó đảm bảo cho Tòa án có tính khách quan cần thiết để có thể giải quyết vụ việc được chính xác, công bằng.

Thứ ba, Tòa án phải có cơ chế phân công, tổ chức thẩm quyền xét xử một cách khoa học vừa đảm bảo tính thống nhất, vừa đảm bảo tính độc lập nhất định để giúp cho việc xét xử bảo vệ công lý được thực hiện nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

*Thứ tư*, Tòa án phải được tổ chức hoạt động một cách thống nhất, khoa học, tập trung vào Tòa án nhân dân tối cao.

Thứ năm, Tòa án phải có quyền xử lý nhanh chóng các cơ quan, tổ chức, cá nhân gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án với các biện pháp chế tài có sức răn đe và phải có đội ngũ cảnh sát tư pháp thường trực để thực thi các quyết định của Tòa án và đảm bảo an ninh cho cán bộ xét xử.

Thứ sáu, Tòa án phải có ngân sách đảm bảo cho hoạt động được độc lập; chế độ lương bổng của cán bộ xét xử phải tương xứng, không bị cắt giảm nếu vẫn giữ được phẩm chất...

# 5.2.4. Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân

### 5.2.4.1. Hoàn thiện quy định về Thẩm phán và Hội thẩm

Thực hiện quyền tư pháp, bảo vệ công lý là công việc khó khăn, phức tạp, đòi hỏi những người thực hiện phải được đào tạo kỹ lưỡng, đầy đủ thì mới có thể đảm trách được, nhất là các vụ việc có yếu nước ngoài trong giai đoạn hội nhập hiện nay. Chính vì thế, việc xét xử phải giao cho Thẩm phán là những người được đào tạo kỹ lưỡng, có trình độ pháp lý ở mức độ cao, có nghiệp vụ xét xử được đào tạo khoa học, có tính chuyên nghiệp thì mới có thể bảo vệ công lý.

Để thể hiện vai trò bảo vệ "hạt nhân hợp lý" của tính xã hội, phù hợp với nghề nghiệp ổn định của Thẩm phán là người có chuyên môn xét xử và cũng là bảo đảm tính độc lập, cần quy định thành phần xét xử sơ thẩm nên có *Thẩm phán chiếm đa số so với Hội thẩm*, là 02 Thẩm phán và 01 Hội thẩm hoặc 03 Thẩm phán và 02 Hội thẩm là phù hợp. Đồng thời, các Hội thẩm được bầu phải là người có trình độ chuyên ngành đa dạng trong mỗi lĩnh vực như xây dựng, nhà đất, y tế... bao quát các lĩnh vực xã hội để khi xét xử các vụ việc liên quan đến lĩnh vực khác nhau đều có Hội thẩm am hiểu lĩnh vực đó giúp cho Thẩm phán xét xử đúng đắn. Bên cạnh đó, Hội thẩm là người do nhân dân địa phương bầu ra nên họ sẽ là người thay mặt chính quyền địa phương truyền tải chính sách, đường lối quản lý của địa phương tốt nhất để giúp cho việc xét xử của Thẩm phán vừa đảm bảo đúng pháp luật, vừa đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương từng thời điểm, phát huy tối đa hiệu quả của bảo vệ công lý và các lợi ích khác.

Về nhiệm kỳ của Thẩm phán, cần phải theo hướng đảm bảo tính lâu dài. Tuy nhiên, để phòng ngừa hệ quả không tốt từ nhiệm kỳ lâu dài dễ nảy sinh tâm lý tự mãn, quy định này thường đi kèm với các quy trình lựa chọn, bổ nhiệm, tham gia đào tạo bắt buộc, giải trình tư pháp của Thẩm phán, quy định kỷ luật, chịu trách nhiệm của Thẩm phẩm một cách thường xuyên, nghiêm ngặt và minh bach.

Cần thiết phải *quy định chế độ Thẩm phán phụ thẩm*. Thẩm phán phụ thẩm do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm, làm việc có tính chất tập sự theo sự hướng dẫn, giám sát của Thẩm phán chính thức, họ được tham gia cùng với Thẩm phán chính thức nhưng khi ra phán quyết phải có sự đồng ý của Thẩm phán chính thức. Sau khi hết 05 năm, họ phải được các Thẩm phán chính thức nhận xét tốt và trải qua kỳ sát hạch cuối cùng để được bổ nhiệm là Thẩm phán chính thức. Như vậy,

các Thẩm phán chính thức đều nên quy định có nhiệm kỳ lâu dài, có thể cùng là 10 năm như quy định hiện nay và lộ trình nên theo hướng lâu dài đến khi nghỉ hưu.

# 5.2.4.2. Hoàn thiện nguyên tắc bình đẳng trước Tòa án

Để hoàn thiện nguyên tắc bình đẳng trước Tòa án, đề nghị bổ sung vào các luật tố tụng nội dung quy định như sau: "Các quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân đều bình đẳng trước Tòa án, đều được Tòa án xem xét một cách công bằng theo Hiến pháp và pháp luật".

# 5.2.4.3. Bổ sung quy định về việc áp dụng pháp luật trong trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định nghĩa vụ pháp lý hoặc quy định nghĩa vụ pháp lý hẹp hơn (hay quyền pháp lý rộng hơn)

Để giúp cho hoạt động định chuẩn pháp lý hiệu quả, đề nghị bổ sung vào Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định như sau: "Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định nghĩa vụ pháp lý hoặc quy định nghĩa vụ pháp lý hẹp hơn (hay là quyền pháp lý rộng hơn) đối với chủ thể tham gia quan hệ pháp luật trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới, trừ trường hợp việc áp dụng văn bản đó xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể khác hoặc luật có quy định khác".

# 5.2.5. Tăng cường hoạt động bổ trợ tư pháp, đặc biệt là vai trò của Luật sư trong hoạt động tranh tụng và tư vấn pháp lý

Với số lượng đội ngũ Luật sư hiện nay, nên quy định bắt buộc phải có người bào chữa ở tất cả các vụ án hình sự. Đối với các vụ việc dân sự và hành chính, bên cạnh triển khai các hình thức trợ giúp pháp lý để giúp các đối tượng yếu thế theo pháp luật trợ giúp pháp lý hiện nay, thì việc nghiên cứu các hình thức đa dạng để giúp người dân sử dụng dịch vụ pháp lý nhiều hơn cũng nên được quan tâm. Các hình thức bảo hiểm quyền lợi mà một số nước Châu Âu hiện nay đang áp dụng là một ví dụ đáng tham khảo. Nếu chế độ bảo hiểm quyền lợi pháp lý được áp dụng sẽ giúp người tham gia giảm chi phí Luật sư và chi phí tố tụng, qua đó sẽ mở rộng khả năng sử dụng dịch vụ pháp lý từ phía Luật sư, bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người dân.

# 5.2.6. Hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ xét xử

Cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, xây dựng hệ thống hỗ trợ tư pháp thông minh để cải thiện khả năng lưu trữ, trích xuất dữ liệu tư pháp, qua đó tăng cường khả năng tương tác, chia sẻ dữ liệu để phục vụ hoạt động tư pháp nói chung và xét xử của Tòa án nói riêng.

Cần nghiên cứu xây dựng các Tòa án thông minh trên nền tảng internet, trí tuệ nhân tạo, công nghệ nhận dạng... để có thể xét xử từ xa, mở phiên tòa kỹ thuật số để giảm thiểu chi phí và thời gian xử lý các vụ kiện...

### KÉT LUẬN

"Bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay" là một đề tài rộng và phức tạp. Ở góc độ lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luận án chỉ đi sâu vào những nội dung cơ bản, phân tích những nguyên nhân chủ yếu và đề ra những quan điểm, giải pháp mang tính định hướng.

Từ góc độ tiếp cận về bản chất nhà nước và pháp luật gồm hai thuộc tính, tính xã hội và tính giai cấp, Luận án đã xác định công lý chính là "hạt nhân hợp lý" của thuộc tính xã hội, từ đó đã xác định, bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án chính là bảo vệ "hạt nhân hợp lý" của thuộc tính xã hội trong pháp luật do Tòa án chuyên trách thực hiện, để phán quyết của Tòa án có sức thuyết phục trong việc giải quyết các vụ việc tranh cãi pháp lý trong đời sống xã hội, qua đó giúp cho xã hội giữ vững trật tự, ổn định và phát triển bền vững. Đây là luận điểm cơ bản mà Luận án đã đi sâu phân tích, chứng minh qua các chương lý luận, thực trạng và giải pháp, để mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được hoàn thành.

Qua kết quả nghiên cứu, Luận án đã xác định được những vấn đề quan trong sau đây:

**Thứ nhất,** công lý là những lẽ đúng đắn được thừa nhận chung trong xã hội, làm cơ sở cho việc phán xét, xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong những mối quan hệ nhất định. Hay nói một cách ngắn gọn, công lý là những lẽ chung đúng đắn.

Thứ hai, công lý thuộc về phạm trù ý thức xã hội, được quyết định bởi tồn tại xã hội và có mối liên hệ biện chứng với tồn tại xã hội. Công lý luôn vận động phát triển và có tính ổn định tương đối. Công lý là kết quả của sự giao thoa của các hình thái ý thức xã hội và có mối liên hệ đặc biệt với ý thức pháp luật. Công lý là căn nguyên của công bằng, còn công bằng là kết quả của công lý. Công lý là "hạt nhân hợp lý" của thuộc tính xã hội trong bản chất của nhà nước và pháp luật, thuộc về "tầng sâu" của nhà nước và pháp luật. Để quản lý xã hội cho thuyết phục, hiệu quả và bền vững, tính xã hội xoay quanh công lý cần được xem là cái có trước,

cái cần đề cao hoặc là cái nền tảng để tính giai cấp của pháp luật và nhà nước dưa vào đó bộc lô, thể hiện.

Thứ ba, những nội dung của công lý được khái quát hóa ở 07 nội dung cơ bản, có liên hệ chặt chẽ với nhau và có vai trò như sau: Sự thật khách quan, sự tôn trọng phẩm giá con người và sự tôn trọng truyền thống, tín ngưỡng đóng vai trò làm cơ sở nền tảng; sự hướng đến các giá trị đóng vai trò là cơ sở mục đích; sự tôn trọng thỏa thuận và bảo đảm quy tắc "có đi có lại" đóng vai trò là cơ sở phương thức thực hiện; sự bảo đảm tính lô-gích hình thức đóng vai trò là cơ sở hình thức thể hiện.

Thứ tư, bảo vệ công lý là thiên chức của quyền tư pháp, là cơ sở và là mục đích của hoạt động xét xử. Bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án là hoạt động làm sáng tỏ, gìn giữ những "hạt nhân hợp lý" của thuộc tính xã hội trong pháp luật, được Tòa án thực hiện trong quá trình xét xử, để hướng tới những phán quyết có sức thuyết phục, được xã hội đồng tình, qua đó góp phần giúp xã hội giữ vững trật tự, ổn định và phát triển bền vững. Bảo vệ công lý là cơ sở cho hoạt động xét xử được đúng đắn, qua đó lợi ích giai cấp và các lợi ích khác được bảo vệ, góp phần ổn định trật tự xã hội. Bảo vệ công lý là mục đích của hoạt động xét xử, có ý nghĩa khẳng định vai trò quyết định của tính xã hội đối với tính giai cấp, của cái chung đúng đắn đối với những cái chung..., từ đó sẽ góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước, thuyết phục xã hội đồng tình, chấm dứt các vụ việc tranh cãi pháp lý.

Thứ năm, bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử là nhiệm vụ khó khăn và phức tạp, nó trực tiếp đòi hỏi những cán bộ xét xử là Thẩm phán và Hội thẩm phải nắm vững những vấn đề cơ bản về khái niệm, nội dung và đặc điểm của công lý, của bảo vệ công lý trong xét xử; phải nắm vững các yêu cầu của nội dung và phương thức bảo vệ công lý trong xét xử. Những sai sót dẫn đến phán quyết bị hủy, sửa từ trước đến nay đều có nguyên nhân bởi không thực hiện tốt các yêu cầu liên quan đến nội dung và phương thức bảo vệ công lý mà phần thực trạng của Luận án đã chứng minh.

*Thứ sáu,* bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử không thể thiếu những điều kiện đảm bảo song hành, đó là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; tính độc lập và uy quyền của Tòa án được phát huy; đạo đức, năng lực, trách nhiệm nghề nghiệp của cán bộ xét xử được tôn trọng thực hiện; chế độ đãi ngộ tương xứng; hệ thống pháp luật tiến bộ; điều kiện vật chất hiện đại... Những điều kiện này đóng vai trò vô cùng quan trọng, quyết

định việc bảo vệ công lý của Tòa án có được thuận lợi, hiệu quả hay không. Thực tế hiện nay, những điều kiện này vẫn có những hạn chế nhất định.

Thứ bảy, trên cơ sở lý luân và thực tiễn đã được làm rõ, một số giải pháp chủ yếu bảo vệ công lý trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân đã được đặt ra, cu thể: Cần nhân thức đúng về vai trò nền tảng của công lý trong đời sống Nhà nước và xã hôi pháp quyền xã hôi chủ nghĩa; cần lập Tòa án Hiến pháp bên canh Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để hoàn thiên mô hình bảo hiến; tăng cường tính thống nhất và tập trung vào Tòa án nhân dân tối cao để bảo đảm tính độc lập của Tòa án; Thẩm phán phải chiếm đa số so với Hội thẩm trong thành phần Hội đồng xét xử; Thẩm phán cần có nhiệm kỳ lâu dài và cần có chế đô Thẩm phán phụ thẩm; hoàn thiện nguyên tắc bình đẳng trước Tòa án trong các luật tố tụng; bổ sung quy định về việc áp dụng pháp luật trong trường hợp có van bản quy pham pháp luật mới không quy định nghĩa vụ pháp lý hoặc quy định nghĩa vụ pháp lý hẹp hơn hay quyền pháp lý rộng hơn; tăng cường hoat đông nghề nghiệp của Luât sư trong hoat đông tranh tung và tư vấn pháp lý để mở rông quyền tiếp cân công lý của người dân; hiện đại hóa cơ sở vật chất để phục vụ tốt công tác xét xử...

Với kết quả nghiên cứu của Luân án, tác giả hy vong Luân án sẽ góp một phần nhỏ vào hệ thống tri thức khoa học pháp lý liên quan đến vấn đề công lý và bảo vê công lý của Tòa án, có giá tri tham khảo cho công tác xét xử hiện nay. Trong phạm vi và điều kiện nghiên cứu có hạn, Luận án vẫn còn nhiều vấn đề và nội dung cần phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển để thật sư đáp ứng các yêu cầu và ý nghĩa mà đề tài đã đặt ra, đó là: Lý luân về tiếp cân công lý, thực thi công lý, thiết lập công lý có liên quan đến bảo vệ công lý; lý luân về mối quan hệ phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp với cơ quan tư pháp - Tòa án, cũng như giữa các cơ quan trong hệ thống tư pháp trong việc thực hiện quyền tự pháp xét xử bảo vệ công lý; xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng xét xử bảo vệ công lý; phân tích những nguyên nhân khác có ảnh hưởng đến hoạt động xét xử bảo vệ công lý của Tòa án như năng lưc, đao đức, trách nhiệm nghề nghiệp của cán bô điều tra, công tố viên, kiểm sát viên, luật sư, ý thức pháp luật của những người tham gia tố tung...; hoàn thiên phương thức lãnh đao của Đảng đối với thực hiện quyền tư pháp bảo vê công lý...

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

# DANH MỤC CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐƯỢC CÔNG BỐ

- 1. ThS Trần Trí Dũng (2010), "Một số ý kiến về vấn đề công bằng trong phán quyết của Tòa án đối với vụ án hình sự", *Tạp chí Kiểm sát*, (18), tr.25-28.
- 2. ThS Trần Trí Dũng (2019), "Một số vấn đề lý luận cơ bản về công lý", *Tạp chí Công thương*, (4), tr.22-28.
- 3. ThS Trần Trí Dũng (2019), "Bảo vệ công lý qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013", *Tạp chí Công thương*, (5), tr.8-14.